TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY BẮC** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do –Hạnh phúc**
Số: 40/2021/QĐST-HNGĐ	*Mỏ Cày Bắc, ngày 22 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 56/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Lê Thị Bé B, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: ấp G, xã N, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Nguyễn Văn T, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: ấp G, xã N, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2021,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn (07) bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Bé B và anh Nguyễn Thanh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nuôi con chung: anh Nguyễn Văn T được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Thị Kim H, sinh ngày 27/12/2008 và Nguyễn Thị Kim H1, sinh ngày 25/3/2015. Chị Lê Thị Bé B phải cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi con 1.000.000 đồng/1 tháng, thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 6/2021 đến khi cháu H, cháu H1 đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng: mỗi tháng cấp 01 lần.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu một khoản tiền lãi theo quy định của Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, các bên, cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: chị Lê Thị Bé B và anh Nguyễn Văn T khai không có tài sản chung, không có nợ chung và cũng không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không giải quyết trong cùng vụ án.

Về án phí hôn nhân gia đình 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng 150.000 đồng chị Lê Thị Bé B tự nguyện chịu và được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu số 0006133 ngày 09/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc;
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc;
- UBND xã N (Số 104, ngày 30/7/2008);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Lê Thị Lăng